

**HTÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/LĐ-PT
Ngày: 18 -11- 2021
V/v tranh chấp: “Tiền Lương, Tiền
Thưởng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Hiếu

Bà Trần Thị Kim Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLPT-LĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “Tiền lương, tiền thưởng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 256/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương D M, sinh năm 1984 (có Mặt).

Địa chỉ: Số 22/3, Lảnh Binh C, phường B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A

Người đại diện theo pháp luật: Huỳnh Khánh D, sinh năm 1981;

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 25/1, Đoàn Thị N, phường C, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang(theo văn bản ủy quyền ngày 21/11/2020).

Địa chỉ: Ấp Cả Thu 1, xã Phú T, huyện Tân Phú Đ, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn anh Trương D M trình bày: Anh làm nhân viên cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng Avới người đại diện là Huỳnh Khánh D, Chủ tịch hội đồng thành viên (sau đây gọi tắt là Công ty) từ ngày 19/5/2020 đến ngày 29/7/2020, Công ty không có làm hợp đồng lao động và bảo hiểm lao động cho anh cũng như với nhiều người khác trong Công ty. Vào ngày 29/7/2020 anh có gặp anh Huỳnh Khánh D để xin nghỉ việc, đến nay công ty chưa thanh toán tiền lương cho anh tháng thứ 7 là 6.000.000 đồng và tiền hoa hồng tháng 6 là 15.000.000 đồng. Nay anh yêu cầu công ty phải trả cho anh tất cả 23.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Hoàng A có đơn phản tố trình bày: Không đồng ý yêu cầu của anh Trương D M, vì thời gian đầu tháng 7/2020 anh M đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc làm việc của Công Ty, gây tổn hại đến lợi ích của Công ty, tự ý giao hàng Công ty mà không thu tiền, có hành vi hăm dọa kế toán, không vào Công ty làm việc cũng như không quyết toán tiền đã tạm ứng của Công ty, không thực hiện Công việc như chi phí đã tạm ứng. Nay Công ty không đồng ý với yêu cầu của anh M, yêu cầu anh M phải hoàn trả số tiền đã tạm ứng của Công ty là 14.725.000 đồng, chấm dứt hành động bôi nhọ Công ty và đe dọa nhân viên Công ty nhằm mục đích xấu.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty anh M không đồng ý, anh không có hành vi nào như lời trình bày của Công ty về bôi nhọ hay hăm dọa nhân viên Công ty.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 32, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 15, 16, 17, 90, 103, 202 Bộ luật lao động; Điều 357 Bộ luật dân sự; Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương D M về đòi tiền lương và tiền thưởng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng PBCOM do anh Huỳnh Khánh D làm đại diện ủy quyền anh Nguyễn Hoàng A.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng PBCOM do anh Huỳnh Khánh D làm đại diện có nghĩa vụ trả tiền lương và tiền thưởng cho anh Trương D M số tiền 15.080.000 đồng.

Kể từ ngày anh M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A do anh Huỳnh Khánh D làm đại diện chậm thi

hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định trên số tiền và thời gian chậm thi hành.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05/5/2021, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm; Về nội dung vụ án: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A và anh Trương D M không có ký kết hợp đồng lao động, qua đối chiếu tài liệu thu thập có trong hồ sơ thì anh M có làm việc cho công ty đến hết tháng 7/2020, nên yêu cầu khởi kiện của anh M đòi Công ty phải trả tiền lương tháng 7/2020 là có căn cứ; Đối với số tiền huê hồng (tiền thưởng) 9.080.000đồng đã được anh Bình đề nghị và xác nhận; Đối với số tiền tạm ứng 14.725.000đồng thì tài liệu do bị đơn cung cấp là anh M ứng tiền của Công ty TNHH A chứ không phải tạm ứng của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A, nên kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của Cty TNHH sản xuất Cấu kiện xây dựng A, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “ Tiền lương, tiền thưởng” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi tòa án sơ thẩm xét xử thì bị đơn có kháng cáo bản án trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo qui định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung*: Anh Trương D M và Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A (Gọi tắt là công ty) do anh Huỳnh Khánh D –Chủ tịch Hội đồng thành viên làm đại diện có thực hiện hợp đồng lao động, không lập thành văn bản mà chỉ có bảng mô tả công việc. Theo anh M trình bày thì anh làm việc cho công ty từ ngày 20/5/2020 đến hết tháng 7/2020 thì xin nghỉ việc. Đại diện Công ty thì cho rằng anh M làm việc đến ngày 13/7/2020 thì tự ý nghỉ việc, nên các bên phát sinh tranh chấp. Anh M khởi kiện yêu cầu Công ty phải trả cho anh tiền lương tháng 7/2020 là 6.000.000đồng và tiền hoa hồng (tiền thưởng)

tháng 6/2020 là 15.000.000đồng. Công ty không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có yêu cầu phản tố buộc anh M phải hoàn trả số tiền tạm ứng 14.570.000đồng chưa thanh toán tạm ứng. Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử, buộc Công ty phải trả cho anh M 6.000.000 đồng tiền lương tháng 6/2020 và 9.080.000 đồng tiền thưởng tháng 06/2020 và không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty, nên Công ty đã kháng cáo bản án sơ thẩm .

[3]Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A (Gọi tắt là công ty) do anh Huỳnh Khánh D làm đại diện theo pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng ;

[3.1] Đối với tiền lương tháng 07/2020. Anh M cho rằng anh làm việc cho Công Ty đến ngày 29/7/2020 mới xin nghỉ việc. Công ty thì cho rằng anh M chỉ làm việc đến ngày 13/7/2020 thì tự ý nghỉ việc. Xét thấy, giữa anh M và Công Ty có xác lập hợp đồng lao động nhưng không lập thành văn bản, nên cần xác định đây là hợp đồng thỏa thuận miệng. Nghĩa vụ chứng M về thời gian nghỉ việc của anh M thuộc về trách nhiệm chứng M của Công ty theo qui định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử buộc Công ty phải có nghĩa vụ trả anh M số tiền 6.000.000đồng, lương tháng 07/2020 là có căn cứ, đúng pháp luật. Theo văn bản ghi ý kiến của Công ty ngày 10/12/2020 (bút lục số 28) thì Công ty cũng thừa nhận, anh M vào làm việc cho Công ty với chức danh nhân viên bán hàng, thời gian thử việc là 03 tháng, lương thử việc mỗi tháng là 6.000.000đồng. Do Công ty không có chứng cứ gì chứng M anh M nghỉ việc vào ngày 13/7/2020, nên kháng cáo của Công ty về vấn đề tiền lương tháng 7/2020 là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Đối với số tiền huê hồng (tiền thưởng) theo doanh số tháng 06/2020, anh M yêu cầu công ty trả 15.000.000đồng, phía Công ty không đồng ý và tòa án sơ thẩm đã buộc Công ty phải trả số tiền 9.080.000đồng. Xét thấy, giữa anh M và Công ty không có hợp đồng lao động, không qui định rõ ràng về số tiền lương và tiền thưởng được thực hiện như thế nào. Căn cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ thì thấy rằng, theo bản mô tả công việc mà anh M phải làm việc cho Công ty (Bút lục 02) thì người kiểm soát anh M chính là anh Khương Văn Bình, về điều kiện làm việc và các chế độ hỗ trợ khác theo chính sách của Công ty. Anh Bình có văn bản trình bày (bút lục 117-118) cho rằng “Tổng lương 6.000.000đồng; Hoa hồng doanh số bán hàng phòng kinh doanh 4%, được chia đều cho 02 nhân viên là anh Trương D M và bà Phạm Thị Ngoan”. Xét nội dung bản án sơ thẩm đã căn cứ vào xác nhận và bản đề nghị thưởng tháng 6-2020 (Bút lục 89) để buộc Công ty phải trả cho anh M số tiền thưởng 9.080.000đồng là đúng pháp luật, phù hợp với thực tế khách quan. Công ty kháng cáo cho rằng anh Bình đề xuất chỉ tiêu doanh số cho cả năm 2020 là không có cơ sở. Bởi lẽ, thời điểm anh Bình lập bản đề nghị

thì ghi rõ là tháng 6-2020, ngày ký bản đề nghị là ngày 03/7/2020, không phải là cuối năm 2020. Nên kháng cáo của Công ty về vấn đề tiền thưởng là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu phản tố của Công ty, Công ty đòi anh M phải hoàn trả số tiền tạm ứng là 14.725.000đồng. Xét thấy, chứng cứ mà Công ty cung cấp để chứng M cho yêu cầu phản tố là Bảng theo dõi tiền tạm ứng và các phiếu tạm ứng chi phí quảng cáo có chữ ký nhận của anh M (bút lục 21-25). Xét thấy, các chứng cứ này thể hiện việc anh M ứng tiền của Công ty TNHH A có địa chỉ trụ sở chính là số 274 Trần Nguyên Hãn, Phường 9, TP Mỹ Tho, Tiền Giang và đóng dấu của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng PBCOM. Căn cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ thì thấy rằng, Công ty TNHH A và Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A là 02 công ty hoàn toàn khác nhau, là 02 pháp nhân độc lập. Cụ thể Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A có mã số doanh nghiệp:1201544851; địa chỉ trụ sở chính: Số 272, khu phố 1, phường 9, Thành phố mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Người đại diện theo pháp luật là anh Huỳnh Khánh D (Bút lục 10); Công ty TNHH A có mã số doanh nghiệp:1201615781; địa chỉ trụ sở chính: Số 274, khu phố 1, phường 9, Thành phố mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Người đại diện theo pháp luật là chị Huỳnh Khánh N (Bút lục 105). Cho nên chứng cứ mà Công ty cung cấp để yêu cầu phản tố không có giá trị chứng M, nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những căn cứ phân tích như trên, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]Về án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

Về án phí sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị đơn phải trả anh M số tiền 15.080.000đồng và không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn đòi anh M phải trả số tiền tạm ứng 14.725.000đồng. Như vậy, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là $(15.080.000\text{đồng} + 14.725.000\text{đồng}) \times 3\% = 894.000\text{đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm. Cho nên tòa án sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu 889.000đồng là không chính xác, cần điều chỉnh lại là 894.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Tòa án sơ thẩm quyết định bị đơn chậm thi hành đối với số tiền thì phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản là không chính

xác, cần điều chỉnh mức lãi suất chậm thi hành án theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của bộ dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148, khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Căn cứ Điều 15, 16, 17, 90, 103, 202 Bộ luật lao động; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí :

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương D M về đòi tiền lương và tiền thưởng. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A do anh Huỳnh Khánh D làm đại diện ủy quyền anh Nguyễn Hoàng A.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A do anh Huỳnh Khánh D làm đại diện có nghĩa vụ trả tiền lương và tiền thưởng cho anh Trương D M số tiền 15.080.000 đồng.

Kể từ ngày anh M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A do anh Huỳnh Khánh D làm đại diện chậm thi hành số tiền trên thì phải chịu phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A do anh Huỳnh Khánh D làm đại diện ủy quyền anh Nguyễn Hoàng A đòi anh Trương D M số tiền 14.725.000 đồng

4. Về án phí;

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 894.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, cộng chung là 1.194.000 đồng. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A nộp theo biên lai thu số 0005711 ngày 05/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho xem như thi hành xong án phí phúc thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

tạm ứng án phí do Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất cấu kiện xây dựng A nộp theo biên lai thu số 0004564 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên phải nộp tiếp số tiền 594.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh TG;
- TAND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt